



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Trụ sở chính : 26 Tân Viên, P. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Nhà máy : Km 35, quốc lộ 10, xã An Quang, TP. Hải Phòng
Tel : +84.31.3525195 Fax : +84.31.3824562
Email : info@lilama69-2.com.vn Web : www.lilama69-2.com.vn



Số: 05./CBTT - 2026

Hải Phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Lilama 69-2
2. Mã chứng khoán: L62
3. Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, P. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
4. Điện thoại: 02253.525.195 Fax: 02253.824.562
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Kế Chương - Đại diện pháp luật
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
7. Nội dung của thông tin công bố:
Báo cáo thường niên năm 2025
8. Địa chỉ Website đăng tải: <http://www.lilama69-2.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN *Syz*



Vũ Kế Chương

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2
-----&-----

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

HẢI PHÒNG, THÁNG 3/ 2026

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| I. Thông tin chung | 3 |
| 1. Thông tin chung | 3 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 5 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 5 |
| 4. Định hướng phát triển | 8 |
| 5. Các rủi ro | 9 |
| II. Tình hình hoạt động trong năm | 9 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 10 |
| 2. Tổ chức và nhân sự | 10 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án | 11 |
| 4. Tình hình tài chính | 12 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 13 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty | 13 |
| 6.1 Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu | 13 |
| 6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường | 14 |
| 6.3 Chính sách liên quan đến người lao động | 14 |
| 6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương | 15 |
| 6.5 Chính sách liên quan đến người lao động | 15 |
| 6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương | 16 |
| 6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường theo hướng dẫn của UBCKNN | 16 |
| III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc | 15 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 15 |
| 2. Tình hình tài chính | 16 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý | 18 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai | 19 |
| 5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán | 20 |
| 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty | 20 |
| IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty | 20 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty | 20 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty | 21 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị | 20 |
| V. Quản trị công ty | 20 |
| 1. Hội đồng quản trị | 20 |

| | |
|---|----|
| 2. Ban Kiểm soát | 21 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát | 25 |
| VI. Báo cáo tài chính | 24 |
| 1. <u>Ý kiến kiểm toán</u> | 26 |
| 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán | 26 |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Năm báo cáo: Năm 2025

I. Thông tin chung:

1. Thông tin chung:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Lilama 69-2.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200155547; Đăng ký lần đầu: ngày 16/12/2004; Đăng ký thay đổi lần thứ 8: ngày 09/07/2022.
- Vốn điều lệ: 82.982.430.000 đồng. Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 82.982.430.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0225 3525195; Số fax: 0225 3824562
- Website: www.lilama69-2.com.vn
- Email: info@lilama69-2.com.vn
- Mã cổ phiếu: L62

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần Lilama 69-2 tiền thân là Công ty Lắp máy và Xây dựng 69-2 thuộc Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA). Được thành lập ngày 01/12/1960, trụ sở Công ty đặt tại số 26 phố Tân Viên - phường Thượng Lý - quận Hồng Bàng – thành phố Hải Phòng.
- Công ty chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo quyết định số: 1691 ngày 02/11/2004 của Bộ Xây dựng. Mã số doanh nghiệp 0203001155 Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/12/2004; Vốn điều lệ là 9.000.000.000 đồng (trong đó vốn Nhà nước là: 4.515.200.000 đồng chiếm 50,17%, vốn của các cổ đông là: 4.484.800.000 đồng chiếm 49,83%). Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 30.000.000.000 đồng vào năm 2007 (vốn Nhà nước chiếm 50,17%), đã được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hải phòng cấp giấy nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ hai ngày 11/6/2007.

- Ngày 21/04/2008 Công ty thực hiện niêm yết, giao dịch cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội, mã cổ phiếu L62. (Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận tại Quyết định số 112/QĐ - TTGDHN ngày 26/3/2008).

- Công ty tiếp tục tăng vốn điều lệ Công ty trong các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

+ Năm 2009: Nghị quyết số 37/NQĐHCD ngày 18/9/2009 của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành thêm 1.500.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1, chủ trương tăng vốn điều lệ từ 30.000.000.000 đồng lên 45.000.000.000 đồng. Thực tế đến ngày 31/12/2009 thực hiện tăng vốn điều lệ: 44.808.610.000 đồng (Trong đó vốn Nhà nước chiếm 50,38%). Sở KHĐT Hải Phòng cấp đăng ký kinh doanh thay đổi lần 4 ngày 08/02/2010.

+ Năm 2010: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 13/NQ-ĐHCD/2010 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; theo giấy chứng nhận số 767/UBCK-GCN của UBCK Nhà nước ngày 28/12/2010, Năm 2011 Công ty thực hiện chủ trương phát hành tăng vốn điều lệ từ: 44.808.610.000 đồng lên 60.491.620.000 đồng theo phương thức chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1/0,35 (mỗi cổ phiếu hiện hữu được mua thêm 0.35 cổ phiếu mới với giá 12.000 đồng). Thực tế đến ngày 22/04/2011 vốn điều lệ của Công ty được tăng lên thành: 57.418.170.000 đồng (Trong đó vốn Nhà nước chiếm 53,08% tương ứng với 3.047.807 cổ phiếu). Sở KHĐT Hải Phòng cấp đăng ký kinh doanh thay đổi lần 5 ngày 17/10.2011.

+ Năm 2017: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 số 88/NQ-ĐHĐCĐ 2017 ngày 29/04/2017 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; giấy chứng nhận số 33/UBCK-GCN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/07/2017 và Quyết định số 903/QĐ-UBCK về chấp thuận gia hạn giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty Cổ phần Lilama 69-2. Công ty thực hiện chủ trương phát hành tăng vốn điều lệ theo phương thức chào bán và phát hành 3.786.167 cổ phiếu tương đương: 37.861.670.000 đồng. Kết quả đã thực hiện, tổng số cổ phiếu đã phân phối: 2.556.426 cổ phiếu tương đương 25.564.260.000 đồng, chiếm 67,52% tổng số cổ phiếu được phép phát hành, trong đó:

. Phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ số cổ phần đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phần hiện có 22,4%: 1.286.167 cổ phiếu tương đương: 12.867.670.000 đồng.

. Phân phối cho cổ đông hiện hữu với giá mua 10.000 đồng/cổ phiếu theo tỷ lệ số cổ phần đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phần hiện có: 531.050 cổ phiếu tương đương: 5.310.500.000 đồng.

. Phân phối tiếp cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết cho các đối tượng khác theo Nghị quyết HĐQT số 226/NQ-HĐQT 2017 ngày 31/10/2017 với giá mua 10.000 đồng/cổ phiếu: 739.300 cổ phiếu tương đương: 7.393.000.000 đồng, chiếm 19,53% tổng số cổ phiếu được phép phát hành và chiếm 28,92% chứng khoán đăng ký. Số lượng cổ phiếu sẽ được hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày 06/11/2017.

. Kết thúc đợt phát hành tăng vốn, vốn điều lệ mới năm 2017 của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 là: 82.982.430.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã thay đổi lần thứ 7 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/12/2017 (Trong đó vốn Nhà nước chiếm 44,96%).

+ Năm 2018: Tổng Công ty lắp máy Việt Nam đã thực hiện đấu giá: 3.730.515 cổ phiếu L62 của Tổng công ty. Ngày 18 tháng 02 năm 2019 Tổng Công ty lắp máy Việt Nam – CTCP có báo cáo V/v: Chuyển tiền và danh sách sở hữu cổ phần với kết quả 3.730.515 cổ phần được chuyển nhượng thành công. Theo đó Tổng Công ty lắp máy Việt Nam – CTCP sở hữu từ 44,96% vốn điều lệ xuống còn 0%, Công ty CP Lilama 69-2 trở thành công ty cổ phần 100% vốn tư nhân.

- Các sự kiện khác: Không.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty:*

- Ngành nghề kinh doanh:

. Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp.

. Bán buôn kim loại và quặng kim loại.

. Gia công và lắp dựng các kết cấu thép, thiết bị cho các công trình công nghiệp: nhà máy nhiệt điện, nhà máy thủy điện, nhà máy xi măng, nhà máy hóa chất, nhà máy lọc dầu, khí, nhà máy thép, hệ thống đường ống, các dự án vui chơi, giải trí, cầu;

. Xây dựng các công trình dân dụng.

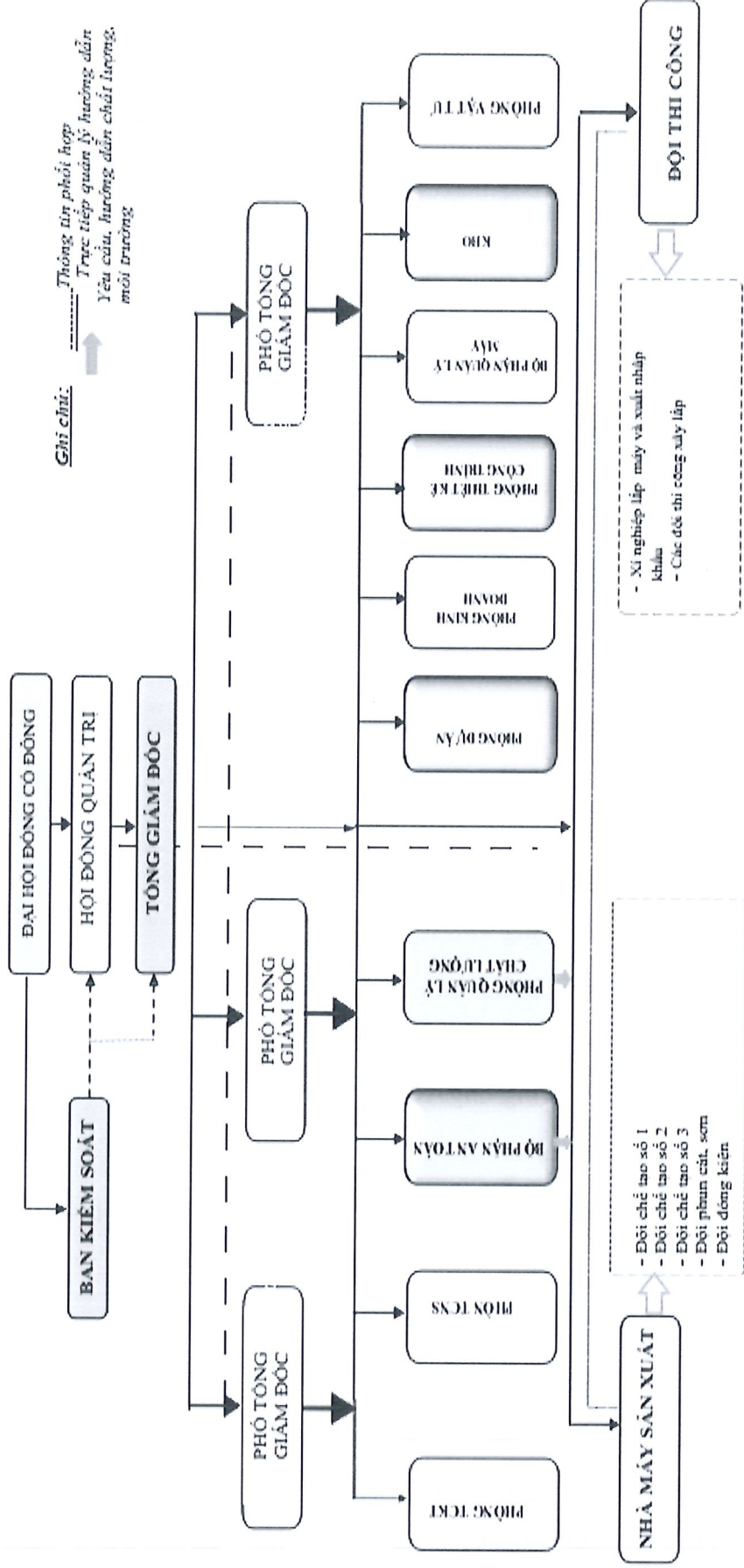
. Thi công các công trình công nghiệp; thiết kế, cung cấp và lắp đặt hệ thống giàn không gian; sửa chữa và bảo dưỡng các nhà máy công nghiệp.

. Sản xuất chuyên dụng khác.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Lilama 69-2 có địa bàn hoạt động sản xuất kinh doanh tại các tỉnh, thành trên cả nước và xuất khẩu sản phẩm cơ khí do Công ty chế tạo ra thị trường ngoài nước. Cụ thể Công ty đã và đang tiến hành thi công các công trình tại các tỉnh, thành phố như: Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Nội, Quảng Bình,...

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2



- Mô hình quản trị:

+ *Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)*: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư, cơ cấu vốn, các mục tiêu sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển Công ty.

+ *Hội đồng Quản trị (HĐQT)*: Hội đồng Quản trị Công ty năm 2025 có 03 người, 01 Chủ tịch chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm. Hiện Chủ tịch hội đồng quản trị là người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định.

. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng Quản trị ban hành các Nghị quyết/Quyết định, các Quy chế/quy định, là công cụ pháp lý để Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm bảo đảm cho Công ty được định hướng và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan.

. Hội đồng Quản trị làm theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước các cổ đông, trước pháp luật về Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đối với mọi vấn đề, đặc biệt là kết quả sản xuất kinh doanh.

+ *Ban Kiểm soát*: Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Năm 2025 Ban kiểm soát có 3 thành viên.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ *Tổng giám đốc Công ty*: Tổng giám đốc Công ty, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, người đại diện Pháp luật và Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

+ *Phó Tổng giám đốc*: các Phó tổng giám đốc Công ty giúp việc cho Tổng giám đốc Công ty điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty và Pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

+ *Các phòng ban chức năng*: do Tổng giám đốc Công ty ký quyết định thành lập trên cơ sở tờ trình được HĐQT phê duyệt, các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng giám đốc điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc thực hiện mục tiêu và chiến lược của Công ty.

- Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có

4. *Định hướng phát triển*:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: xây dựng Công ty theo đề án được thông qua Đại hội đồng cổ đông của Công ty là: Tăng trưởng và phát triển ổn định, khẳng định được vị trí trong lĩnh vực gia công, lắp đặt thiết bị.

- Chiến lược phát triển trung, dài hạn: tiếp tục giữ vững vị thế trong ngành của Việt Nam, chế tạo thiết bị cơ khí xuất khẩu ra nước ngoài. Đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công, xây dựng kế hoạch cụ thể và phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội, cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn, trung hạn của Công ty: Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững là hai yếu tố không thể tách rời đối với quá trình phát triển của một nền kinh tế - xã hội tiên tiến, hiện đại. Do đó trong quá trình kinh doanh lâu dài, đòi hỏi doanh nghiệp phải có những cam kết và nỗ lực duy trì thực hiện liên tục. Để đạt được mục tiêu đó, Công ty đã thiết lập chính sách môi trường nhằm định hướng cho việc luôn đề cao quan niệm về bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định của pháp luật, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục phát huy truyền thống cao quý như quan tâm giúp đỡ tới các gia đình chính sách, tổ chức thăm hỏi các gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn, khuyến khích động viên tích cực các cháu, con em trong Công ty chăm ngoan học giỏi. Tham gia tích cực vào các hoạt động xóa đói giảm nghèo của Địa phương.

5. *Các rủi ro* :

- Rủi ro từ thị trường: hiện nay nền kinh tế Việt Nam đã hội nhập sâu với kinh tế thế giới, do vậy mọi sự biến động của kinh tế thế giới có những tác động không nhỏ đến kinh tế

Việt Nam. Khi nền kinh tế bị ảnh hưởng của khủng hoảng, xung đột vũ trang có tác động không nhỏ đến thị trường công việc.

- Rủi ro từ pháp luật: trong lĩnh vực gia công chế tạo hiện nay vật tư sắt thép phải nhập ngoại nhiều, những thay đổi của chính phủ về chính sách thuế hoặc việc bảo hộ của các nước xuất khẩu cũng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của các dự án Công ty đang triển khai. Một số Chủ đầu tư đã chây ỳ không thanh toán kéo dài, khó đưa ra trước pháp luật vì các thủ tục yêu cầu, ví dụ như họ không ký xác nhận công nợ, ...

- Rủi ro từ đặc thù ngành nghề: thị trường công việc hạn chế dẫn đến sự cạnh tranh ngày càng cao giữa các doanh nghiệp xây lắp, gia công chế tạo trong nước. Ngoài ra do hội nhập và khuyến khích đầu tư nước ngoài của Chính phủ, các doanh nghiệp Việt Nam còn phải cạnh tranh với các nhà thầu và Công ty quốc tế có tiềm lực mạnh về nguồn vốn, công nghệ. Đây là thách thức lớn cho việc phát triển của Công ty trong năm và những năm tiếp theo.

- Rủi ro thu hồi vốn: thời gian thi công các công trình thường kéo dài, việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ quyết toán thi công công trình mất nhiều thời gian, tình trạng nợ đọng của một số công trình, ... làm ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của Công ty.

- Rủi ro dịch bệnh, chiến tranh: cũng là nguyên nhân ảnh hưởng tiêu cực đến lĩnh vực gia công chế tạo, cơ khí. Xung đột Nga – Ukraina kéo dài và một vài nơi cục bộ trên toàn thế giới cũng ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, đến nền kinh tế của Đất nước nói chung và của Lilama 69-2 nói riêng.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025 công ty ít các đơn hàng, số lượng CBCNV xin nghỉ lớn, một số phương tiện máy móc không dùng đến trong thời gian dài xuống cấp, cần kinh phí để duy tu sửa chữa.

Năm 2025 Công ty trong tình trạng Tái cấu trúc các món nợ ngân hàng với Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC).

Hiện số nợ Thuế, nợ BHXH còn cao. Công ty đang trong tình trạng bị cưỡng chế hoá đơn.

| Chỉ tiêu | Năm 2025 (VNĐ) | | | TH năm 2025/TH năm 2024 |
|----------|----------------|----------------|---------------------|-------------------------|
| | Kế hoạch (KH) | Thực hiện (TH) | TH năm 2025/KH 2025 | |
| | | | | |

| | | | | |
|--------------------------------------|----------------|-----------------|-------|-----|
| 1. Tổng doanh thu thuần | 50.000.000.000 | 22.147.768.933 | 44,3% | 54% |
| 2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 100.000.000 | -74.199.760.997 | | |
| Cổ Tức | 0% | 0 | 0 | 0 |

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

| TT | Cá nhân | Chức vụ | Địa chỉ | Số cổ phần sở hữu | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|----|-----------------------|--------------------|--|-------------------|---------|---------|
| 1 | Ông Nguyễn Trung Hiếu | Tổng giám đốc | Số 18/127 Hồ Sen, Phường Lê Chân, Hải Phòng | | | |
| 2 | Ông Trần Xuân Trường | Phó Tổng giám đốc | Số 7B, 106 Lương Khánh Thiện, Phường Gia Viên, Hải Phòng | 654.983 | 7,89% | |
| 3 | Bà Lê Thị Minh | Phó Tổng giám đốc | TDP Lương Quán, Phường An Dương, Hải Phòng | 14.297 | 0,17% | |
| 4 | Lê Quang Hưng | Giám đốc tài chính | Số 11, Ngõ 204D Đội Cấn, P. Ngọc Hà, Hà Nội | | 0% | |
| 5 | Bà Vũ Thị Ngà | Kế toán trưởng | 44 Tân Viên, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng | 5.000 | 0,06% | |

- Những thay đổi trong HĐQT, BDH, BKS: ngày 17/7/2025 miễn nhiệm chức vụ Giám đốc tài chính của ông Lê Quang Hưng.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Tổng số lao động của Công ty tham gia bảo hiểm đến cuối kỳ (tháng 31/12/2025) là: 12 người, tùy theo tình hình thực tế công việc, số lao động hợp đồng có thể huy động là 50 người.

+ Về chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo qui định của Bộ Luật lao động và thoả ước lao động tập thể,

ký hợp đồng lao động đối với 100% người lao động. Tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, cho 100% người lao động; đến 31/12/2025 số tiền còn nợ BHXH là 9,8 tỷ đồng (nợ gốc), lãi chậm nộp là: 9,6 tỷ; tổng nợ thuế là 36 tỷ.

Công ty có tổ chức bếp ăn tập thể an toàn vệ sinh thực phẩm cho CBCNV tại Nhà máy chế tạo thiết bị lọc bụi An Lão.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a/ Các khoản đầu tư:

Trong năm 2025 Công ty Cổ phần Lilama 69-2 không thực hiện đầu tư do tình hình tài chính khó khăn.

b/ Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a/ Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu | Năm 2024 (VNĐ) | Năm 2025 (VNĐ) | So sánh (%) |
|--------------------------------------|-------------------|-------------------|----------------|
| 1. Tổng giá trị tài sản | 310.544.420.535 | 212.124.908.203 | 68,3% |
| 2. Doanh thu thuần | 40.961.385.037 | 22.147.768.933 | 54% |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | -157.001.231.101 | -84.965.714.120 | 54,5% |
| 4. Lợi nhuận khác | -23.193.004.401 | 10.765.953.123 | |
| 5. Lợi nhuận trước thuế | -180.194.235.502 | -74.199.760.997 | 41,2% |
| 6. Lợi nhuận sau thuế | -180.394.235.502 | -74.199.760.997 | 41,1% |
| 7. Tỷ lệ chia cổ tức | 0% | 0% | |

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | So sánh (%) |
|---|----------|----------|----------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn | 0,793 | 0,488 | 61,5% |

| Các chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | So sánh (%) |
|--|----------|----------|-------------|
| + Hệ số thanh toán nhanh | 0,401 | 0,252 | 62,8% |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số nợ/Tổng tài sản | 1,601 | 2,547 | 159% |
| + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | -2,66 | -1,646 | 61,8% |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho | 0,576 | 0,421 | 73,1% |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,116 | 0,104 | 89,6% |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | -4,404 | -3,350 | 76,1% |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | -0,853 | -0,226 | 26,5% |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần của Công ty: Mã chứng khoán L62

| | |
|----------------------------------|--------------|
| Tổng số cổ phần: | 8.298.243 CP |
| Cổ phần đang lưu hành: | 8.298.243 CP |
| Cổ phiếu quỹ : | 0 CP |
| Số lượng CP chuyển nhượng tự do: | 8.298.243 CP |
| Số lượng hạn chế chuyển nhượng: | 0 CP |

b/ Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2025: Công ty tự cập nhật theo số liệu được thông báo về trụ sở chính:

| TT | Danh mục | Số lượng CP | Tỷ lệ % | Số lượng cổ đông | Cơ cấu cổ đông (người) | |
|----|---------------------------------------|-------------|---------|------------------|------------------------|---------|
| | | | | | Tổ chức | Cá nhân |
| 1 | Cổ đông lớn sở hữu trên 5% tổng số CP | 5.241.408 | 63,16% | 6 | 0 | 6 |
| | Ông Nguyễn Văn Kỳ | 1.190.370 | 14,34% | 1 | | 1 |
| | Ông Trần Xuân Trường | 654.983 | 7,89% | 1 | | 1 |

| TT | Danh mục | Số lượng CP | Tỷ lệ % | Số lượng cổ đông | Cơ cấu cổ đông (người) | |
|----------|---------------------------|------------------|---------------|------------------|------------------------|------------|
| | | | | | Tổ chức | Cá nhân |
| | Ông Hoàng Sĩ Khang | 698.529 | 8,42% | 1 | | 1 |
| | Ông Vũ Khắc Nhiệm | 698.529 | 8,42% | 1 | | 1 |
| | Ông Hoàng Trung Kiên | 519.835 | 6,26% | 1 | | 1 |
| | Ông Vũ Kế Chương | 1.479.162 | 17,83% | 1 | | 1 |
| 2 | Cổ đông là tổ chức | 239.041 | 2,88% | 8 | 8 | |
| 3 | Cổ đông khác | 2.817.794 | 33,95% | 464 | | 464 |
| 4 | Cơ cấu | | | | | |
| | Trong nước | 8.298.243 | 100% | 478 | 8 | 470 |
| | Ngoài nước | 0 | 0 | | | |

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e/ Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a/ Tổng lượng nguyên vật liệu chính (các loại thép tấm, thép hình,...) được sử dụng để gia công, chế tạo kết cấu thép của Công ty trong năm 2025 là: 1000 tấn;

b/ Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu chính (các loại thép tấm, thép hình,...) được tái chế sử dụng khoảng 3%.

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

a/ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năm 2025 năng lượng tiêu thụ điện trực tiếp cho sản xuất bình quân là 35.000 kWh/1 tháng. Năng lượng tiêu thụ điện gián tiếp (văn phòng, nhà ăn, chiếu sáng...) bình quân là 10.000 kWh/1 tháng.

b/ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Là Công ty chuyên chế tạo, sản xuất, gia công và lắp đặt thiết bị, máy móc nên việc sử dụng năng lượng điện là tương đối nhiều, vì vậy Công ty luôn có các chính sách và hoạt động

nhằm quản lý, sử dụng điện một cách hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

c/ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.4 Tiêu thụ nước:

a/ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cấp nước: Nguồn cấp nước tại nhà máy của Công ty do Công ty TNHH cấp thoát nước 23-8 có địa chỉ tại Ngã tư Quang Thanh, xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp.

- Lượng nước sử dụng: Năm 2025 lượng nước cho hoạt động sản xuất kinh doanh là 800 m³.

b/ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a/ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường:

b/ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường:

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động:

a/ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng CB-CNV đóng bảo hiểm xã hội của Công ty đến 31/12/2025 là 12 người, mức lương bình quân là 11.000.000 đồng/người/tháng.

b/ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thì việc thực hiện các biện pháp bảo đảm ATLĐ, VSLĐ có ý nghĩa hết sức quan trọng, làm tốt công tác ATLĐ, VSLĐ là góp phần tích cực vào việc bảo vệ lực lượng sản xuất, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động, do đó Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm trú trọng và chỉ đạo phải làm tốt công tác ATLĐ, VSLĐ. Cán bộ làm công tác ATLĐ luôn được tập huấn hàng năm, có kiến thức chuyên môn sâu và có bản lĩnh. Số người lao động được huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ đạt 95%, trang bị bảo hộ lao động cá nhân theo đúng chuyên môn nghề nghiệp, đúng quy định, năm 2025 không tổ chức khám sức khỏe định kỳ.

- Công ty xây dựng thang lương, bảng lương, định biên, định mức lao động, theo đúng nguyên tắc và quy định của Pháp luật, việc trả lương, thưởng được thực hiện đúng theo quy chế trả lương, trả thưởng và phân phối quỹ phúc lợi của Công ty.

c/ Hoạt động đào tạo người lao động:

Do lực lượng lao động giảm sút, chủ yếu cập nhật các nội dung qui định mới của pháp luật về thuế và Bảo hiểm.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty triển khai, tổ chức vận động 100% CB-CNV tham ủng hộ các phong trào của địa phương như: quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ vì người nghèo, quỹ phòng chống bão lụt, ... trợ cấp cho cho bản thân CB-CNV, hiếu, hỷ, con em CB-CNV ốm đau, gia đình gặp thiên tai hỏa hoạn... các hoạt động từ thiện xã hội, ủng hộ gia đình chính sách của địa phương nơi Công ty có công trình.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch:

| Chỉ tiêu | Năm 2025 (VNĐ) | | |
|--------------------------------------|----------------|-----------------|--------------|
| | Kế hoạch | Thực hiện | % hoàn thành |
| 1. Doanh thu thuần | 50.000.000.000 | 22.147.768.933 | 44,3% |
| 2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 100.000.000 | -74.199.760.997 | |
| 3. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến | 0% | 0% | |

- Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kết quả hoạt động SXKD năm trước:

| Chỉ tiêu | Năm 2024 (VNĐ) | Năm 2025 (VNĐ) | So sánh 2025/2024 (%) |
|-------------------------|-----------------|-----------------|-----------------------|
| 1. Tổng giá trị tài sản | 310.544.420.535 | 212.124.908.203 | 68,3% |
| 2. Doanh thu thuần | 40.961.385.037 | 22.147.768.933 | 54,1% |

| Chỉ tiêu | Năm 2024 (VNĐ) | Năm 2025 (VNĐ) | So sánh 2025/2024 (%) |
|--------------------------------------|-------------------|-------------------|-----------------------------|
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | -157.001.231.101 | -84.965.714.120 | |
| 4. Lợi nhuận khác | -23.193.004.401 | 10.765.953.123 | |
| 5. Lợi nhuận trước thuế | -180.194.235.502 | -74.199.760.997 | |
| 6. Lợi nhuận sau thuế | -180.394.235.502 | -74.199.760.997 | |
| 7. Tỷ lệ chia cổ tức | 0% | 0% | |

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025: Doanh thu thuần chỉ đạt gần một nửa so với kế hoạch và tổng lợi nhuận kế toán trước thuế lỗ 74 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu âm 328 tỷ đồng.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

. Nhận thức được khó khăn, công ty đã tiến hành tái cấu trúc cả về nhân sự và cơ cấu phòng ban nghiệp vụ. Duy trì hệ thống quản lý ISO, quản lý chất lượng được nâng cao nên chất lượng sản phẩm cũng được nâng cao, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn và đáp ứng nhu cầu của các khách hàng.

. Các hợp đồng xây lắp trước khi triển khai thi công đều có phương án kinh tế tổng thể, quản lý theo dự toán thi công được duyệt, một mặt tăng cường tính chủ động cho Ban điều hành tại công trình, một mặt nâng cao năng lực quản lý giám sát của các phòng ban nghiệp vụ.

Công ty đã thực hiện xong việc mua bán nợ với Công ty TNHH mua bán nợ Việt nam (DATC) về món nợ của các ngân hàng.

2. Tình hình tài chính

a/ *Tình hình tài sản*: Giá trị tài sản biến động chủ yếu là giá trị nguyên vật liệu và khối lượng dở dang rủi ro được trích lập dự phòng.

b/ *Tình hình nợ phải trả*: Công nợ phải trả của Công ty bao gồm các khoản chính như sau:

| Chỉ tiêu | Số đầu kỳ (VNĐ) | Số cuối kỳ (VNĐ) |
|---|-----------------|------------------|
| 1. Phải trả người bán | 50.704.952.381 | 48.958.012.019 |
| 2. Người mua trả tiền trước | 19.780.377.956 | 869.663.150 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 36.034.980.310 | 35.285.694.914 |
| 4. Phải trả người lao động | 3.896.184.274 | 2.417.744.565 |
| 5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 77.014.441.318 | 39.932.680.000 |
| 6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 180.055.920.149 | 199.657.059.088 |
| 7. Vay và nợ dài hạn | 195.535.275.506 | 211.807.717.824 |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Để phù hợp với chiến lược phát triển, cơ cấu tổ chức của Công ty sẽ luôn được điều chỉnh và phân định rõ ràng, phù hợp với quy mô, vai trò và yêu cầu, nhiệm vụ theo từng thời điểm. Sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy quản lý và nhân lực các phòng ban chức năng theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi và ban hành nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế, đẩy mạnh công tác truyền thông mục đích để phổ biến các quy chế/quy định xuống từng đơn vị, từng cán bộ công nhân viên để biết và thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Công ty giao cho các bộ phận thực hiện thông qua việc thống kê mức độ hoàn thành kế hoạch về sản lượng, doanh thu, thu hồi vốn, tiến độ, chất lượng thông qua các cuộc họp hàng tuần, tháng, quý.

- Nâng cao hiệu quả và năng suất lao động: sàng lọc, phân loại nguồn nhân lực hiện có theo trình độ chuyên môn, tay nghề để bố trí đúng người, đúng việc, phát huy được hết năng lực cá nhân. Tập trung nguồn lực để tăng trưởng và phát triển ngành kinh doanh chính, chú trọng công tác cung ứng vật tư và thiết kế công nghệ, quản lý thầu phụ. Nâng cao các chế độ đãi ngộ cho người lao động, gắn liền với hiệu quả công việc, thu hút nhân tài phát triển nguồn nhân lực cho công ty, đồng thời tạo môi trường làm việc hấp dẫn để duy trì người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch trong ngắn hạn:

- . Doanh thu, lợi nhuận năm 2026 cao hơn năm 2025.
 - . Công ty thực hiện Tái cấu trúc lại Công ty bao gồm: cổ đông sở hữu, bán bớt tài sản trả nợ cho DATC.
 - . Trong trường hợp chưa bán được tài sản sẽ đẩy mạnh công tác cho thuê trong ngắn hạn.
 - Trong dài hạn:
 - . Dẫn lấy lại vị thế của Công ty trên thị trường gia công chế tạo và lắp đặt.
 - . Nâng cao năng lực chế tạo thiết bị cơ khí, tập trung vào những sản phẩm mà Công ty có thế mạnh, các sản phẩm có yêu cầu kỹ thuật cao và sản phẩm xuất khẩu là Damper, thiết bị lọc bụi tĩnh điện, bồn bể, ống công nghệ, thiết bị cấu kiện quan trọng trong các nhà máy điện, lọc hóa dầu, xi măng.
 - . Bên cạnh các lĩnh vực kinh doanh chính: chế tạo, lắp đặt thiết bị, dịch vụ bảo trì, duy tu, sửa chữa cho các nhà máy nhiệt điện, xi măng, hóa chất, lọc dầu, Công ty sẽ mở rộng thêm những ngành nghề khác như thương mại, xuất nhập khẩu, cho thuê thiết bị, ...
 - . Nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận.
 - . Chủ động, sáng tạo nâng cao năng lực quản lý điều hành, quản lý tài chính, tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí.
5. *Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán (nếu có):*
6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty*
- a/ *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:*
- Mức tiêu thụ điện, nước của Công ty luôn đảm bảo trong định mức đã đăng ký với Công ty điện lực và Công ty cấp nước, đối với nước thải Công ty đã xử lý theo công nghệ sinh học trước khi xả ra môi trường.
 - Đối với chất thải nguy hại Công ty đã phân loại tại nguồn và ký hợp đồng với đơn vị thu gom đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật.
- b/ *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:*
- Công ty luôn chú trọng nâng cao nhận thức cho CB-CNV, đảm bảo người lao động được đào tạo, huấn luyện đầy đủ trước khi làm việc ở tất cả các cấp về an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp, quản lý môi trường và xã hội trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công ty xây dựng ban hành các quy định về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp quản lý môi trường và an sinh xã hội, tuyên bố chính sách an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và an sinh xã hội để ngăn ngừa các ô nhiễm, chấn thương tại nơi làm việc, cải thiện sức khỏe, tăng cường tính bền vững về môi trường và xã hội, phù hợp với các quy định của Pháp luật.

c/ Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương:

Công ty luôn tuân thủ Luật pháp, các quy định và yêu cầu khác liên quan đến lao động, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường. Tiến hành đánh giá rủi ro và tác động đối với an toàn sức khỏe, nghề nghiệp, môi trường. Có các biện pháp ngăn ngừa đối với tác động tiêu cực, nếu không ngăn ngừa thì phải giảm thiểu, giảm nhẹ hoặc đền bù cho người lao động, cộng đồng và môi trường bị ảnh hưởng. Hỗ trợ người dân và cộng đồng bị ảnh hưởng bởi các hoạt động kinh doanh của Công ty để nâng cao hoặc ít nhất khôi phục sinh kế và mức sống của họ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng Pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Triển khai việc chuẩn hóa, phê duyệt các quy trình, quy chế, quy định đối với công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác của Công ty. Hội đồng quản trị đã đưa ra định hướng, các giải pháp phù hợp và kịp thời để Ban điều hành chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo tính minh bạch tạo điều kiện thuận lợi để các cổ đông, các nhà đầu tư và các cơ quan quản lý dễ dàng tham khảo, giám sát thông tin, số liệu, chỉ tiêu của Công ty.

Quản lý việc công bố thông tin tuân thủ theo Thông tư 96/2020/TT-BTC; thông tư 68/2024/TT-BTC và các quy định của Pháp Luật. Ngoài ra Hội đồng quản trị giám sát chỉ đạo thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền.

Dự kiến tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 06 năm 2026.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Ban điều hành đã cơ bản bám theo kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông, tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan dẫn đến không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, năm 2025 tiếp tục bị lỗ sâu, mất hết vốn chủ sở hữu (hiện âm 328 tỷ).

Hoạt động của Công ty cầm chừng, Công ty có tiếp tục duy trì được hay không, phụ thuộc rất lớn vào việc bán tài sản và tiếp tục đàm phán kéo dài thời gian trả nợ DATC.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý Doanh nghiệp;
- Tổ chức lại bộ máy và hoạt động của HĐQT để có thể chỉ đạo đưa công ty về điểm hoà vốn thoát khỏi vùng lố;
- Rà soát, cập nhật, điều chỉnh và cụ thể hóa chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị (HĐQT):

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Họ tên | Chức vụ | CP sở hữu L62 | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|-------------------|-------------------|---------------|--------------|
| 1 | Ông Vũ Kế Chương | - Chủ tịch HĐQT | 1.479.162 | 17,83% |
| 2 | Ông Vũ Xuân Dũng | - Thành viên HĐQT | 11.865 | 0,14% |
| 3 | Ông Bùi Ngọc Tiến | - Thành viên HĐQT | 252.547 | 3,07% |

b/ Các tiểu ban thuộc HĐQT: HĐQT không thành lập các tiểu ban mà giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân phụ trách các lĩnh vực cụ thể.

c/ Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2025, HĐQT họp 06 phiên, 03 phiên tập trung và 03 phiên lấy ý kiến.

- Số lượng các buổi họp Hội đồng quản trị:

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi Họp tham dự | Tỷ lệ (%) | Lý do không tham dự |
|----|-------------------|------------|---------------------|-----------|---------------------|
| 1 | Ông Vũ Kế Chương | Chủ tịch | 06 | 100% | |
| 2 | Ông Vũ Xuân Dũng | Thành viên | 06 | 100% | |
| 3 | Ông Bùi Ngọc Tiến | Thành viên | 06 | 100% | |

- Nội dung hoạt động của Hội đồng quản trị cụ thể như sau:

| Stt | Biên bản | Ngày | Nội dung |
|-----|-----------------|------------|--|
| 1 | 07/BB-HĐQT/2025 | 14/03/2025 | Họp HĐQT Quý I: Thông qua số liệu báo cáo tài chính năm 2024, Kế hoạch chuẩn bị ĐHCĐ năm 2025 |
| 2 | 08/BB-HĐQT/2025 | 10/4/2025 | Họp thông qua Quy chế trả lương sửa đổi phiên bản HĐQT-QC_013.06 |
| 3 | 09/BB-HĐQT 2025 | 24/05/2025 | Họp HĐQT Quý II: đơn đốc việc chuẩn bị Đại hội Đảng bộ Công ty CP Lilama 69-2 và phê duyệt hồ sơ Đại hội đồng cổ đông năm 2025 |
| 4 | 25/BB-HĐQT 2025 | 17/7/2025 | Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc tài chính của ông Nguyễn Quang Hưng |
| 5 | 33/BB-HĐQT 2025 | 1/10/2025 | Nội dung làm việc với DATC - đề nghị DATC đàm phán mua lại khoản nợ phải thu của HDBank tại Công ty cổ phần Lilama 69-2 với giá mua nợ là 8.800.000.000 đồng |
| 6 | 36/BB-HĐQT 2025 | 20/10/2025 | Đồng ý cho Công ty CP năng lượng Việt Hải Thuê đất làm trạm sạc xe điện |

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

e/ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không.

2. Ban Kiểm soát (BKS):

a/ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Cơ cấu Ban kiểm soát:

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là TV BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------|------------|--|------------------------|
| 1 | Bà Vũ Thị Thùy Trang | Trưởng BKS | 25/06/2022 (Trưởng BKS từ 30/6/2023) | Cử nhân kinh tế |
| 2 | Ông Nguyễn Quang Thi | Thành viên | 30/06/2023 | Kỹ sư cơ khí |
| 3 | Ông Đào Anh Nghị | Thành viên | 30/06/2023 | Kỹ sư kinh tế |

b/ Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Giám sát chặt chẽ, đầy đủ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đảm bảo tính khách quan, trung thực trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Pháp luật, quyết định của Đại hội đồng cổ đông đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Thực hiện giải trình, cung cấp số liệu, tài liệu cho Ban kiểm soát kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu.

** Hoạt động của Ban kiểm soát:*

Ngày 10/03/2025 Ban kiểm soát họp kiểm soát hoạt động quý I năm 2025 và đề ra kế hoạch hoạt động trong quý II năm 2025.

Ngày 10/06/2025 Ban kiểm soát trù bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đơn đốc HĐQT, Ban điều hành về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025.

Ngày 12/8/2025 Ban kiểm soát họp sơ lược tình hình Báo cáo tài chính 6 tháng và thống nhất nội dung công việc Quý 3 phải hoàn thành.

Ngày 02/10/2025 Ban kiểm soát họp rà soát tình hình hoạt động 9 tháng đầu năm và mục tiêu công tác trong Quý 4.

Ngày 25/12/2025 Ban kiểm soát tổng kết tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng kế hoạch năm 2026.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ kiến nghị nào của cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a/ Thu nhập của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

+ Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua, cụ thể:

- Lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 120 triệu/năm.
- Lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 240 triệu/năm.
- Thù lao Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thư ký HĐQT cho năm 2025 là: 84 triệu.

+ *Lương của Ban điều hành*: Dựa trên kết quả SXKD.

Trong năm 2025 mức cho trả lương, thù lao HĐQT, thành viên ban kiểm soát, thư ký HĐQT cụ thể như sau:

- Lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát (*Đơn vị tính: triệu đồng*)

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Thực hiện 2025 | Ghi chú |
|------------------|--|---------------|----------------|---------|
| 1 | Vũ Kế Chương | Chủ tịch HĐQT | 240 | Lương |
| 2 | Vũ Thị Thủy Trang | Trưởng BKS | 35,7 | Lương |
| 3 | Thù lao của thành viên BKS, thành viên HĐQT, Thư ký HĐQT | | 42 | |
| Tổng cộng | | | 317,7 | |

- Lương Ban điều hành:

(*Đơn vị tính: triệu đồng*)

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Thực hiện 2025 | Ghi chú |
|------------------|-------------------|-----------------------------------|----------------|---------------------------|
| 1 | Nguyễn Trung Hiếu | Tổng giám đốc | 219,81 | |
| 2 | Trần Xuân Trường | Phó TGD, TGD Công ty CP Lilama HP | | Lilama 69-2 HP tự chi trả |
| 3 | Lê Thị Minh | Phó Tổng giám đốc | 206,84 | |
| 4 | Vũ Thị Ngà | Kế toán trưởng | 257,85 | |
| Tổng cộng | | | 684,5 | |

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2025:

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch | Tỷ lệ trước giao dịch | Số cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch | Tỷ lệ sau giao dịch |
|----|-----------------------|------------------------------|---|-----------------------|---------------------------------------|---------------------|
| 1 | Ông Vũ Kế Chương | - Chủ tịch HĐQT | 1.479.162 | 17,83% | 1.479.162 | 17,83% |
| 2 | Ông Nguyễn Trung Hiếu | - Tổng giám đốc | | | | |
| 3 | Ông Trần Xuân Trường | - Phó TGD | 654.983 | 7,89% | 654.983 | 7,89% |
| 4 | Bà Lê Thị Minh | - Phó TGD | 14.297 | 0,17% | 14.297 | 0,17% |
| 5 | Ông Vũ Xuân Dũng | - Thành viên HĐQT | 11.865 | 0,14% | 11.865 | 0,14% |
| 6 | Ông Bùi Ngọc Tiến | - Thành viên HĐQT | 252.547 | 3,04% | 252.547 | 3,04% |
| 7 | Bà Vũ Thị Thùy Trang | - Thành viên BKS | - | - | - | - |
| 8 | Ông Đào Anh Nghị | - Thành viên BKS | - | - | - | - |
| 9 | Ông Nguyễn Quang Thi | - Thành viên BKS | 30.000 | 0,36% | 30.000 | 0,36% |
| 10 | Bà Vũ Thị Ngà | - Kế toán trưởng | 5.000 | 0,06% | 5.000 | 0,06% |
| 11 | Ông Lê Quang Hưng | - GD tài chính | - | - | - | - |

c/ Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d/ Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty; quy định về quản trị Công ty theo quy định của Luật được thực hiện nghiêm túc.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (báo cáo đính kèm).

Hải Phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2026

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Vũ Kế Chương